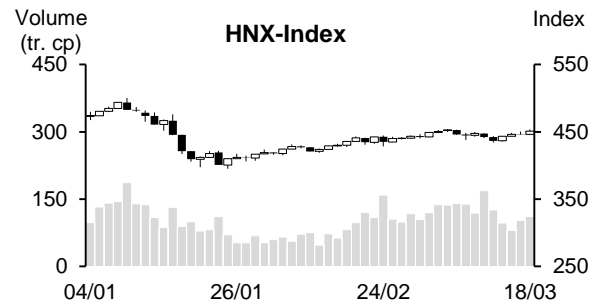
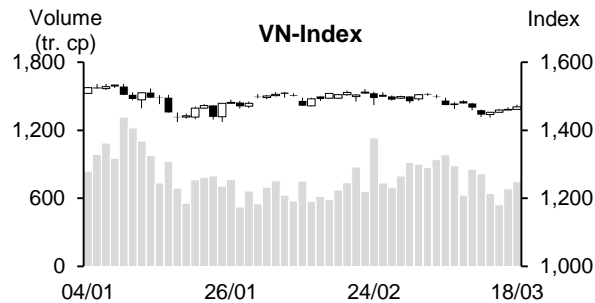


Ngày	Thứ 2 14/03	Thứ 3 15/03	Thứ 4 16/03	Thứ 5 17/03	Thứ 6 18/03	Trung bình
VN-Index	1,446.25	1,452.74	1,459.33	1,461.34	1,469.10	1,457.75
Thay đổi +/-	-20.24	6.49	6.59	2.01	7.76	0.52
Thay đổi %	-1.38%	0.45%	0.45%	0.14%	0.53%	0.04%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	815.89	641.64	544.66	683.18	745.61	686.20
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	25,615.45	20,458.55	16,458.50	19,697.16	22,303.02	20,906.54
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-725.16	-429.55	-300.31	135.63	-218.08	-307.49
VN30	1,461.10	1,468.89	1,472.69	1,469.92	1,476.94	1,469.91
Thay đổi +/-	-16.10	7.79	3.80	-2.77	7.02	-0.05
Thay đổi %	-1.09%	0.53%	0.26%	-0.19%	0.48%	0.00%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	177.21	136.42	106.84	109.38	148.42	135.65
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	8,000.45	6,292.27	4,954.83	5,062.93	7,344.31	6,330.96
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-396.79	-386.64	-215.88	71.09	-4.52	-186.55
HNX-Index	436.57	443.52	446.18	446.16	451.21	444.73
Thay đổi +/-	-5.63	6.95	2.66	-0.02	5.05	1.80
Thay đổi %	-1.27%	1.59%	0.60%	0.00%	1.13%	0.41%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	125.87	97.01	80.60	102.37	111.23	103.41
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,491.23	2,772.03	2,226.94	2,501.55	3,172.59	2,832.87
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	17.29	-3.31	-5.39	-22.48	41.67	5.56



### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sắc xanh trở lại với thị trường chứng khoán trong tuần qua nhưng tín hiệu thanh khoản lại sụt giảm khi nhiều nhà đầu tư chọn cách đứng ngoài giữa lúc căng thẳng Nga-Ukraine vẫn đang phức tạp. Các chỉ số đồng loạt giảm sâu ngay trong phiên giao dịch đầu tuần nhưng đã phục hồi với việc tăng điểm trong cả 4 phiên giao dịch còn lại. Trong đó, nhóm ngân hàng đóng vai trò là trụ đỡ chính cho thị trường. Với nhóm bất động sản, mặc dù các cổ phiếu đầu ngành như VIC, VHM, NVL gần như chỉ đi ngang thì các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong nhóm này lại có một tuần giao dịch sôi động và tác động tích cực đến chỉ số chung. Ở chiều ngược lại, các nhóm cổ phiếu hàng hóa như dầu, thép, phân bón bị bán tháo mạnh đầu tuần nhưng đã giảm cũng thu hẹp dần nhờ lực cầu quay trở lại trong những phiên cuối tuần. Trong tuần qua, thị trường cũng trải qua hai sự kiện đáng chú ý là đáo hạn phái sinh và cơ cấu của các quỹ ETF ngoại. Tuy nhiên, đã không có sự biến động nào quá đáng kể như lo ngại các nhà đầu tư.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần hồi phục nhẹ trở lại, tín hiệu tuần hình thành nền rút chân khi về lại hỗ trợ quanh 1440-1450. Trên đồ thị ngày, tín hiệu hồi phục các phiên gần đây không mạnh khi chỉ xuất hiện các nền tăng thân nhỏ kèm khối lượng duy trì ở mức thấp, cho thấy lực cầu khá yếu. Với việc đã tăng về lại vùng kháng cự gần quanh 1470, nhiều khả năng chỉ số sẽ sớm chịu áp lực giảm trở lại trong một vài phiên đầu tuần này. Tuy vậy, những gánh nặng tâm lý từ việc FED tăng lãi suất hay đáo hạn phái sinh, cơ cấu ETF đã được trút bỏ xong, chúng tôi cho rằng chỉ số đang có

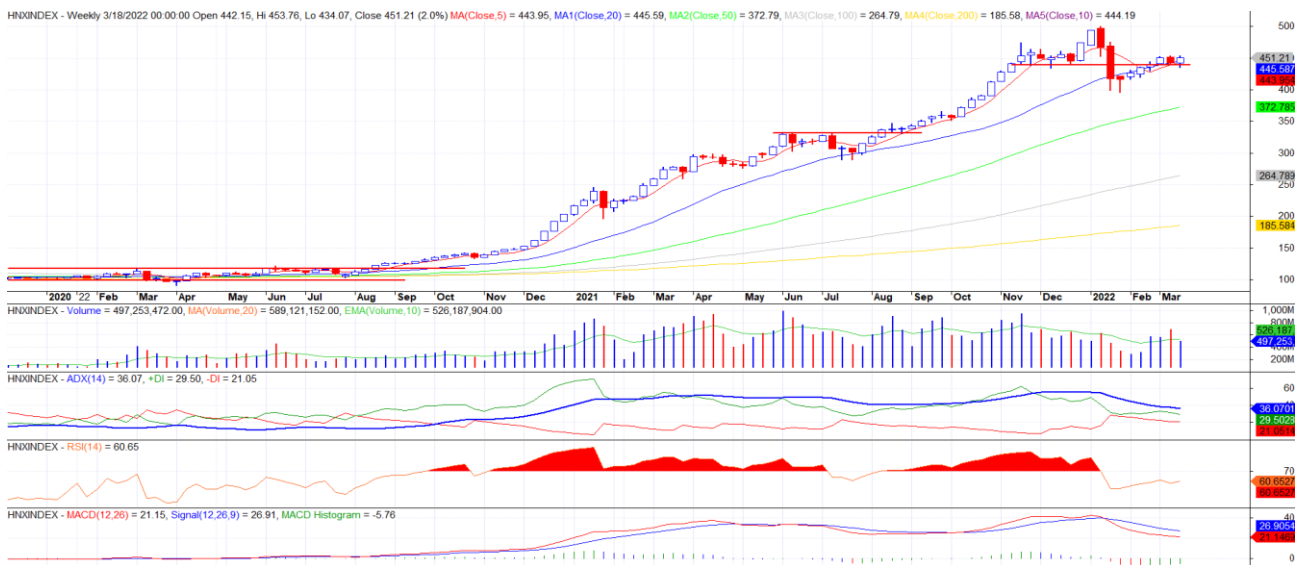
cơ hội lớn sẽ tạo được đáy trung hạn quanh vùng hỗ trợ 1440-1450. Do đó, kỳ vọng áp lực bán trở lại sẽ không mạnh và chỉ số sẽ có tín hiệu tăng trở lại tốt hơn để xác nhận tạo đáy. Ngưỡng kháng cự gần có thể là vùng 1490-1500.

### VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần tăng trở lại, tín hiệu tuần hình thành nền tăng duy trì trên các đường MA5 và 20 tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có các nền tăng trở lại phủ nhận hoàn toàn nền giảm khối lượng cao trong tuần trước, đồng thời đang nằm trên các đường MA sắp xếp theo thứ tự tăng dần. Những tín hiệu này cho khả năng khá cao chỉ số có thể hình thành xu hướng tăng mới nếu có phiên tăng đóng cửa vượt đỉnh 455 trở lại. Khi đó, khả năng chỉ số sẽ hướng về lại vùng đỉnh cũ quanh 500. Trường hợp nếu chưa vượt được thì khả năng sẽ tiếp tục đi ngang trong vùng 435-455.

### HNX-Index



Nhìn chung, tín hiệu kỹ thuật ở cả hai chỉ số có sự cải thiện trong tuần qua và đang đứng trước cơ hội có thể tạo đáy hoặc bước vào xu hướng tăng mới, kỳ vọng sẽ sớm có tín hiệu xác nhận trong tuần này. Nhà đầu tư có thể tiếp tục giữ tỷ trọng ở mức trung bình, cân nhắc ưu tiên tham gia các nhóm như Dầu khí, Thép, Cảng biển, Thủy sản, BĐS, Đầu tư công, Ngân hàng.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG****TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
FLC	14,000	11.55%	133,569,000
HQC	8,650	14.87%	99,999,000
HPG	46,500	-2.31%	98,813,600
HAG	11,950	-3.63%	94,791,100
STB	33,100	3.28%	87,217,300

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
PVS	34,800	-5.69%	55,571,445
KLF	7,000	7.69%	36,436,712
HUT	46,700	26.56%	31,649,864
CEO	70,000	8.70%	26,361,467
SHS	41,400	0.24%	19,182,445

**TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	46,500	-2.31%	4,594.1
STB	33,100	3.28%	2,856.1
NKG	46,200	-7.51%	2,680.6
DPM	62,500	-5.87%	2,604.4
DCM	42,400	-8.82%	2,177.8

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	34,800	-5.69%	1,933.1
CEO	70,000	8.70%	1,807.9
HUT	46,700	26.56%	1,374.2
SHS	41,400	0.24%	782.7
IDC	71,700	3.46%	708.2

**THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ****TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

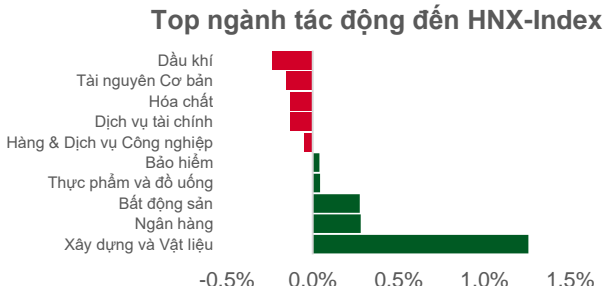
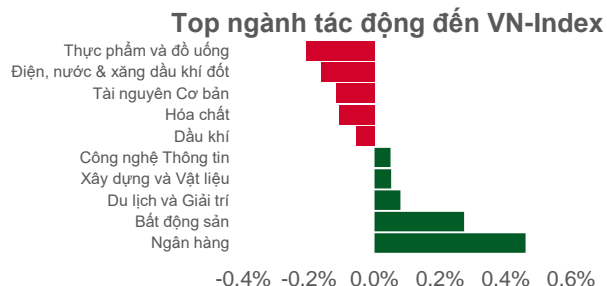
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BID	43,900	4.90%	0.18%
VJC	148,200	7.00%	0.09%
BCM	76,000	4.97%	0.06%
DIG	95,000	7.95%	0.06%
CTG	32,800	1.71%	0.05%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HUT	46,700	26.56%	0.72%
CEO	70,000	8.70%	0.30%
NVB	33,000	7.84%	0.28%
DNP	28,700	47.18%	0.23%
IDC	71,700	3.46%	0.15%

**TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX**

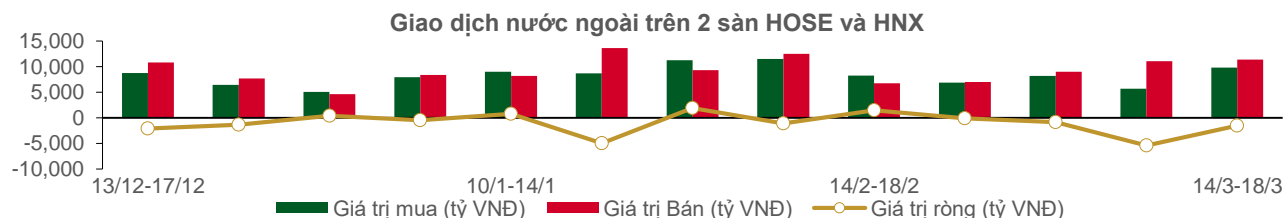
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
GAS	108,900	-3.54%	-0.13%
MSN	136,700	-4.07%	-0.12%
HPG	46,500	-2.31%	-0.08%
VNM	76,000	-2.56%	-0.07%
PLX	55,900	-3.62%	-0.05%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
THD	168,000	-1.81%	-0.23%
PVS	34,800	-5.69%	-0.21%
VCS	106,400	-2.74%	-0.10%
LAS	20,000	-16.67%	-0.09%
PHP	26,700	-3.61%	-0.07%



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	215.76	9,548.13	256.51	11,085.61	(40.76)	(1,537.47)
HNX	6.66	306.41	6.42	278.62	0.23	27.78
<b>Tổng 2 sàn</b>	<b>222.41</b>	<b>9,854.54</b>	<b>262.94</b>	<b>11,364.23</b>	<b>(40.52)</b>	<b>(1,509.69)</b>



### TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
STB	33,100	16,313,100	536.12
DPM	62,500	3,577,000	220.65
VJC	148,200	1,434,200	211.89
VRE	33,000	5,224,800	170.02
DCM	42,400	2,510,300	109.14

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
CEO	70,000	1,058,800	72.79
HUT	46,700	1,225,178	53.46
SHS	41,400	837,076	34.27
PVI	49,700	43,100	2.12
GIC	22,200	94,300	2.09

### TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
MSN	136,700	(3,611,000)	(496.03)
VIC	78,800	(5,723,074)	(444.31)
NVL	77,100	(4,656,660)	(354.93)
HPG	46,500	(7,415,800)	(344.12)
VHM	74,600	(3,345,800)	(247.45)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	34,800	(1,804,705)	(62.57)
THD	168,000	(124,755)	(21.19)
IDC	71,700	(212,388)	(15.24)
VCS	106,400	(105,021)	(11.28)
PLC	46,500	(199,400)	(9.14)

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

### **Miễn trách**

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
Phường Tân Phú, Quận 7,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,  
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận  
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04  
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung  
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,  
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân  
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,  
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,  
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần  
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải  
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,  
81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912